CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số : 02/BC-BKS	*Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2021*

BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM SOÁT NĂM 2020
CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 25/4/2018 và sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông Bất thường ngày 02/02/2021.

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin ban hành ngày 10 tháng 7 năm 2020 và kế hoạch kiểm soát năm 2020.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên, những nội dung hoạt động của Ban kiểm soát, về công tác kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2020 như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát thực hiện quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại điều 170, 173 (Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và điều 33 Điều lệ Công ty. Năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn, nhiệm vụ với các nội dung cơ bản sau:

1- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán và kết hợp cùng với Công ty TNHH Kiểm toán CPA thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2020 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

2- Tham gia một số cuộc họp sơ kết của công ty, tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý, hạch toán kế toán phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

3- Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng giám sát sự điều hành hoạt động của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính, soát xét tình hình kinh doanh tại các kỳ hoạt động mỗi quý và sự biến động về tài chính .

4. Tổng kết các cuộc họp và công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban kiểm soát:

Năm 2020, Ban kiểm soát có kiến nghị và đề xuất đối với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc Công ty và Giám đốc các Đơn vị thành viên một số nội dung về nâng cao công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực kinh doanh, chế biến Than.

PHẦN II: KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIÁM SÁT NĂM 2020

I - Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty họp và ban hành 64 Nghị quyết và một số quyết định liên quan đến công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quy chế quản lý, công tác tổ chức và quản lý vốn của Công ty. Trong 64 Biên bản họp HĐQT gồm có:

1- 04 Biên bản HĐQT liên quan công tác cơ cấu lại các phòng, các công ty trực thuộc.

Gồm: Biên bản số: 01;07;27;60.

2 - 09 Biên bản, HĐQT thành lập các công ty và bổ sung nhiệm vụ Kinh doanh cho đơn vị trực thuộc .

Gồm: Biên bản số: 08; 09;13; 20;25;31;41;56;57.

3 - 06 Biên bản liên quan tới công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông, (Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường, danh sách cổ đông)

Gồm: Biên bản số: 05;11;18;48;61;67.

4 - 03 Biên bản liên quan việc bảo lãnh cho ITASCO-HP vay vốn tại Ngân hàng.

Gồm: Biên bản số: 22;23;42.

5 - 12 Biên bản liên quan đến đưa tài sản vào bảo lãnh thế chấp TS tại các Ngân hàng:

Gồm: Biên bản số 02; 14;15; 21; 24; 36; 45; 50; 51; 52;54;65;

6 - 05 Biên bản liên quan tới việc vay vốn lưu động tại các Ngân Hàng.

Gồm: Biên bản số 06; 28; 29; 30; 34..

7 - 01 Biên bản liên quan tới thực hiện chia cổ tức 2019 theo NQ ĐHĐCĐ năm 2019

Gồm :Biên bản số 53;

8 - 06 Biên bản liên quan bổ nhiệm cán bộ, Thay đổi, cử người Đại diện, Chấm dứt HĐLĐ

Gồm: Biên bản số 03; 12; 16; 19.32;64

9 - 06 Biên bản liên việc tăng, giảm vốn, góp vốn để thành lập các công ty trực thuộc

Gồm: Biên bản số : 33;35; 37;38;55;59;

10 - 02 Biên bản liên quan đến sử dụng hạn mức và bảo lãnh vay vốn Ngân hàng.

Gồm: Biên bản số 04;10 .

11 - 01 Biên bản liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn Điều lệ.

Gồm: Biên bản số 39.

12 - 07 Biên bản liên quan thanh lý TS, bán nhà 6c, đầu tư mua ô tô phục vụ SXKD

Gồm: Biên bản số 26;40;43;44;49;63;66; .

13 - 01 Biên bản liên quan phát hành bảo lãnh dự thầu.

Gồm: Biên bản số 62; .

14 - 01 Biên bản liên quan trả lại Khu đất Núi Na cho tỉnh Quảng ninh đồng thời xin chủ trương lập quy hoạch quản lý và khai thác khu đất tại mỏ đất Núi na.

Gồm: Biên bản số 17 .

* Trong năm 2020 HĐQT công ty đã ban hành các Nghị quyết, quyết định, quy chế phù hợp và tuân thủ các quy định về trình tự pháp lý, thẩm quyền theo quy định phục vụ tốt cho công tác chỉ đao, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh .

II . Kiểm soát tình hình sử dụng vốn, tài sản trong hoạt động kinh doanh của Công ty

II.1. Báo cáo tài chính năm 2020 *(sau kiểm toán):*

Báo cáo tài chính được Ban kiểm soát công ty kiểm soát và kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt nam thời điểm từ 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020:

A: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Báo cáo hợp nhất)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tài Sản	Số tại ngày 01/01/2020	Số tại ngày 31/12/2020
A	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**813.923.502.672**	**1.082.521.084.746**
I	Tiền & các khoản tương đương tiền	121.404.103.501	77.019.833.897
	- Tiền	40.556.593.501	39.519.833.897
	- Các khoản tương đương tiền	80.847.510.000	37.500.000.000
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	280.000.000	2.869.203.726
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	414.383.339.634	923.288.137.023
IV	Hàng tồn kho	273.977.493.729	75.912.675.446
V	Tài sản ngắn hạn khác	3.878.790.808	3.431.234.654
B	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**161.176.679.364**	**110.875.232.829**
I	Các khoản phải thu dài hạn	617.653.275	617.653.275
II	Tài sản cố định	14.484.152.701	11.541.614.310
III	Bất động sản đầu tư		-
IV	Tài sản dở dang dài hạn	13.140.099.614	19.933.440.597
V	Đầu tư tài chính dài hạn	127.066.538.906	73.135.218.409

VI	Tài sản dài hạn khác	5.868.234.868	5.647.306.238
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**975.100.182.036**	**1.193.396.317.575**
STT	**NGUỒN VỐN**	**Số tại ngày 01/01/2020**	**Số tại ngày 31/12/2020**
A	**NỢ PHẢI TRẢ**	**809.491.045.943**	**928.807.654.814**
I.	Nợ ngắn hạn	809.451.063.443	928.767.672.314
II.	Nợ dài hạn	39.982.500	39.982.500
B	**NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**165.609.136.093**	**264.588.662.761**
I.	Vốn chủ sở hữu	165.609.136.093	264.588.662.761
1	Vốn góp của chủ sở hữu	*162.000.000.000*	*252.000.000.000*
8	Quỹ đầu tư phát triển	*10.928.178.127*	*10.928.178.127*
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	*(7.319.042.034)*	*1.655.223.018*
	Lợi chưa phân phối kỳ này	*(4.265.266.885)*	*1.338.278.806*
11	Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	5.261.616
II.	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**975.100.182.036**	**1.193.396.317.575**

B: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

1.1/ Kết quả kinh doanh toàn công ty năm 2020 *(Theo báo cáo hợp nhất)*

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1.	**Doanh thu BH và cung cấp dịch vụ**	**1.807.797.742.823**	**1.133.336.701.400**
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3.	**Doanh thu thuần về BH và CCDV**	**1.807.797.742.823**	**1.133.336.701.400**
4.	Giá vốn hàng bán	1.758.371.202.311	1.061.479.900.629
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**49.426.540.512**	**71.856.800.771**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	29.416.572.492	1.373.372.492
7.	Chi phí tài chính	33.640.590.197	35.470.820.213
	Trong đó: Chi phí lãi vay	*33.298.642.026*	*35.093.427.326*
8.	Phần lãi, lỗ trong liên doanh liên kết	6.275.772	4.008.906
9	Chi phí bán hàng	9.282.462.283	11.963.995.003

10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.474.092.400	22.279.503.470
11.	**Lợi nhuận thuần từ HĐ KD**	**14.452.243.895**	**3.519.863.483**
12	Thu nhập khác	*2.494.555.124*	*912.291.517*
13	Chi phí khác	*1.586.322.876*	*1.299.550.871*
14	**Lợi nhuận khác**	**908.232.248**	**(387.259.354)**
15	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**15.360.476.143**	**3.132.604.129**
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	*5.368.441.349*	*7.439.911.914*
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	*(7.500.780)*	*(42.040.900)*
18	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**9.999.535.574**	**(4.265.266.885)**
19	*Lợi nhuận ST của công ty mẹ*	*9.994.273.958*	*(4.265.266.885)*
20	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**613**	**(276)**

II.2/ Kết quả hoạt động SXKD của các Công ty con năm 2020 như sau:

STT	Tên Công ty	Lợi nhuận sau thuế năm 2020
1	Công ty TNHH 1TV Chế biến KD Than (HCM)	(588.762.424)
2	Công ty TNHH 1TV Itasco Hải Phòng	302.280.370
3	Công ty TNHH Khoáng sản và thương mại ITASCO	(8.330.162)
4	Công ty cổ phần Đầu tư năng lượng ITASCO	526.161.614
5	Cơ quan công ty	9.194.131.348
*	Báo cáo hợp nhất	9.999.535.574

II.3/ Tình hình lao động và thu nhập của người lao động

- Tổng quỹ lương thực hiện năm 2020: 11.009 tr. đồng.
- Lao động bình quân toàn công ty: 99 người
- Tiền lương bình quân: 9,27 tr. đồng/người/tháng

C: QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN

1. Tình hình Đầu tư góp vốn điều lệ vào các công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
A	**Đầu tư vào Công ty con**	**112.000.000.000**	**33.000.000.000**
1	Cty TNHH 1 TV KD XNK Than ITASCO-SG(Tỷ lệ GV100%)	3.000.000.000	3.000.000.000
2	Cty TNHH 1 TV ITASCO-HP (Tỷ lệ 100%)	5.000.000.000	30.000.000.000
3	Công ty TNHH MTV KS và thương mại – ITASCO (100%)	5.000.000.000	-
4	Công ty CP Đầu tư năng lượng ITASCO (99%)	99.000.000.000	
B	**Đầu tư vào công ty liên kết**	**7.020.000.000**	**95.710.000.000**
1	Cty CP ĐT, KS & DV HN (Tỷ lệ góp vốn 26%)	7.020.000.000	7.020.000.000
2	Công ty cổ phần SIMACAI (Tỷ lệ GV 49%)	0	88.690.000.000
C	**Đầu tư dài hạn khác**	**31.352.537.000**	**31.352.537.000**
1	Cty CP dịch vụ và kho bãi Đông hải	30.332.537.000	30.332.537.000
2	Cty CP SIMACAI	35.295.000.000	0
3	Đầu tư dài hạn khác (trái phiếu BIDV-AGRI)	600.000.000	1.020.000.00

2/ Vốn vay ngắn hạn và các tổ chức, cá nhân khác: 511.695.586.379 đ

*** Vốn Vay Ngân hàng ngắn hạn: 507.095.586.379 đ**

1/ *Ngân hàng ĐT&PT VN - CN Hai Bà Trưng: 249.650.000.000 đ*

2/ *Ngân hàng ĐT&PT VN - CN Tây Hồ: 109.450.000.000 đ*

3/ *Ngân hàng ĐT&PT VN - CN Láng Hạ: 99.831.027.294 đ*

4/ *Ngân hàng TMCP VN Thịnh Vượng - CN Kinh Đô : 27.219.916.000 đ*

5/ *Ngân hàng TM CP Công thương VN - CN Đông HP : 13.335.000.000 đ*

6/ *Ngân hàng NN & PTNT VN - CN Bắc Hải Phòng : 2.329.643.085 đ*

7/ *Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Thảo Điền : 891.000.000 đ*

8/ *Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Bãi Cháy: 4.389.000.000 đ*

*** Vốn Vay của các tổ chức và cá nhân khác: 4.600.000.000.đ**

Nhận xét: Năm 2020, công ty vẫn gặp nhiều khó khăn, vốn lưu động phục vụ SXKD tồn đọng trên hàng hóa BĐS, công nợ phải thu khó đòi, hệ lụy từ nhiều

năm trước nên phải vay ngân hàng và các tổ chức cá nhân khác 511,695 tỷ. Nhưng có sự chỉ đạo điều hành của HĐQT, ban lãnh đạo điều hành nên chi phí tài chính đã giảm hơn năm 2019. Song vẫn ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh sản xuất doanh năm 2020.

D: CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020 (%)	Năm2019 (%)	Chênh lệch (%)
1	**Cơ cấu Tài sản**			
	Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	9	17	- 7
	Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản	91	83	+ 7
2	**Cơ cấu nguồn vốn**			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	78	83	- 5
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	22	17	+ 5
3	**Khả năng thanh toán**			
	Khả năng thanh toán hiện thời (Tiền/Nợ ngắn hạn)	0.08	0.15	-0,07
	Khả năng thanh toán nhanh (TSNH- hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	1.08	0,67	+0,41
4	**Tỷ suất lợi nhuận**			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.84	-0.44	+1.3
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.6	-0,4	+0,9
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	3.78	-2.58	+6.4
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	4	-2.6	+ 6.6
5	**Hệ số bảo toàn & phát triển vốn CSH (H)(Tổng TS năm sau/Tổng TS năm trước)**	**1.22**	**1.00**	**+0,22**

Nhận xét:

- Khả năng thanh toán hiện thời của công ty chưa tốt : 0,15 < 1.

Khả năng thanh toán nhanh của công ty được đảm bảo : 1,08>1.

- Hệ số bảo toàn & phát triển vốn đến 31/12/2020 đạt 1,22 cao hơn so với năm 2019 (tăng : + 0,22).

Cần lưu ý các rủi do về Thuế(giao dịch liên kết), các khoản trích lập dự phòng công nợ khó đòi, hàng tồn kho.. sẽ ảnh hưởng đến chỉ tiêu này.

PHẦN III - KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

1/ Kiến nghị của Ban Kiểm soát

Năm 2021 công ty vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, dịch COVID-19 còn diễn biến phức tạp, tình hình nợ xấu cao, tồn kho hàng hóa bất động sản được cải thiện song vẫn còn một số tài sản là BĐS chưa có cơ hội để bán, công nợ phải thu quá hạn cao, lãi suất tín dụng phải trả năm 2021 cao, tác động làm giảm hiệu quả hoạt động SXKD của công ty. Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng Quản trị công ty:

1. Công tác tổ chức: Tiếp tục cơ cấu, sắp xếp tổ chức ở các đơn vị, các phòng, ban công ty phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Xác định công tác đầu tư phát triển các Dự án, đặc biệt là các dự án thủy điện nhỏ, năng lượng tái tạo, đầu tư Khu Công nghiệp là khâu đột phá để ổn định việc làm lâu dài cho người lao động. Xây dựng chức năng, nhiệm vụ của của đơn vị phù hợp với yêu cầu SXKD hiện tại làm cơ sở cho việc bố trí và quản lý từng chức danh quản lý, từng người lao động phù hợp và hiệu quả.

2. Công tác quản lý: Tiếp tục sửa đổi hoàn thiện hệ thống quản lý, quản trị doanh nghiệp cho phù hợp với thực tế (Quy chế tài chính, quy chế khoán nội bộ, quy chế tiền lương theo quy định mới). Quy trách nhiệm cá nhân về công tác chỉ đạo điều hành kinh doanh làm thất thoát tài sản, tiền vốn, công nợ quá hạn kéo dài..... Cần thực hiện đầy đủ điều lệ công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn của công ty và các cổ đông.

3. Công tác thu hồi công nợ quá hạn cần phải tập trung chỉ đạo quyết liệt,không để công nợ phát sinh mới. Tài sản hàng hóa là BĐS cần phải tìm các giải pháp hợp lý để thu hồi vốn cho Công ty.

4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ nhất là cán bộ chủ chốt cần phải có quy trình lựa chọn đúng quy định để chọn ra đội ngũ các bộ có năng lực, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn sâu nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của Công ty.

2/ Phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát

1. Năm 2021 thực hiện kiểm soát theo chương trình kế hoạch đối với các công ty con, các công ty có vốn góp của V-ITASCO. Phối hợp chặt chẽ với người Đại diện phần vốn tại các đơn vị liên kết để quản lý phần vốn góp của Công ty theo quy định.

2. Kiểm soát các hoạt động SXKD 6 tháng, cả năm của các đơn vị có sử dụng vốn của công ty nhằm bảo toàn, phát triển nguồn vốn.

3. Giám sát các Biên bản, Nghị quyết của HĐQT, quyết định, quy chế quản lý của Tổng Giám đốc và các quy chế, quy định... của công ty con ban hành theo Điều lệ công ty.

4. Báo cáo trung thực trước Đại hội cổ đông về tình hình tài chính của công ty theo từng kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh của năm.

5. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật doanh nghiệp, điều lệ hoạt động công ty, quy chế tổ chức và hoạt động của ban kiểm soaát: Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định pháp luật, có kinh nghiệm, năng lực thực hiện việc kiểm toán BCTC của Công ty năm 2021.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của các phòng, ban chức năng, CBCNV, đặc biệt là Hội đồng Quản trị, Ban lãnh đạo điều hành Công ty tạo điều kiện thuận lợi giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ năm 2020.

Nơi nhận:
- Các UVHĐQT Công ty;
- Các cổ đông;
- Các UV Ban kiểm soát Công ty;
- Lưu BKS, văn thư.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 0200... CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINACOMIN Q. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI

Đoàn Hải Chiến